*(Mẫu này dành cho cá nhân)*

Mẫu 1b

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**  **TỔ: Văn-Sử-Địa-GDCD** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: ...Ngữ Văn.**  **KHỐI: ..9** |

**I. Thông tin:**

1. Giáo viên;…Nguyễn Thị Bích Liên
2. Dạy các lớp: …Ngữ Văn 92,93

**II. Kế hoạch cụ thể:**

***HỌC KỲ I***

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Điều chỉnh theo lớp** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(7)** | | | |
|  |  |  | **Nội dung/Mạch kiến thức (4)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | **Hình thức tổ chức dạy học (6)** |
| 1 | 1,2 | **Phong cách Hồ Chí Minh** | 1/ HCM với sự tiếp thu tinh  hoa văn hoá nhân loại.  2/ Nét đẹp trong lối sống  HCM: | | - HS biết được một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt - Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc - Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể | Dạy học trên lớp |
|  | 3 | **Các phương châm hội** **thoại** | I. Phương châm về lượng:  II. Phương châm về chất:  II. Luyện tập | | **-** HS nắm được những hiểu biết cốt yếu về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng, phương châm về chất | Dạy học trên lớp |
|  | 4 | **Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM** | I. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp NT trong VBTM:  ..*Ghi nhớ: SGK/13*  II: Luyện tập. | | **-** Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dung  **-** Hiểu vai trò của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh | Dạy học trên lớp |
|  | 5 | **Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ** **thuật trong VBTM** | Chia làm 2 nhóm: Mỗi nhóm 1 đề  \* Chuẩn bị ở nhà:  Đề: Thuyết minh một trong các đồ dùng sau: cái quạt, cái bút  Trình bày và thảo luận một đề ( ví dụ: cái quạt)  Luyện tập trên lớp: Lập dàn ý đề 1:  **-**Trình bày và thảo luận một đề khác  Luyện tập lập dàn ý đề 2**:**  **-** Cho HS đọc phần Đọc thêm “*Họ nhà Kim”* | | **-** Cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dung (cái quạt, cái bút, cái kéo)  **-** Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM | Dạy học trên lớp |
| 2 | 6,7 | **Đấu tranh cho một thế giới hòa bình** | 1/ Nguy cơ chiến tranh hạt  nhân  2/ C/s tốt đẹp của con người  bị chiến tranh hạt nhân đe  doạ  3/Chiến tranh hạt nhân đi  ngược lí trí con người**:** | | **-** Một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản.  - Hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản. | Dạy học trên lớp |
|  | 8,9 | **Các phương châm hội thoại (tt)** | I. Phương châm quan hệ  II. Phương châm cách thức  III. Phương châm lịch sự | | Nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự. | Dạy học trên lớp |
|  | 10 | **Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh** | -Tìm hiểu yếu tố miêu tả  trong VBTM:  -Luyện tập | | **-**Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng.  -Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh:phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gợi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh. | Dạy học trên lớp |
| 3 | 11,  12 | **Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em** | 1. Sự thách thức  2. Cơ hội  3. Nhiệm vụ | | - Thấy được tầm quang trọng của vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em và trách nhiệm của cộng đồng quốc tế về vấn đề này.  -Thấy được đặc điểm hình thức của văn bản.  *:-* Thực trạng cuộc sống trẻ em hiện nay, những thách thức, cơ hội , nhiệm vụ của chúng ta.  - Những thể hiện của quang điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở Việt nam | Dạy học trên lớp |
|  | 13 | **Các phương châm hội thoại (tt)** | - Quan hệ giữa p/c hội thoại và tình huống giao tiếp.  - Những trường hợp không tuân thủ p/c hội thoại. | | **-**Quan hệ giữa p/c hội thoại và tình huống  giao tiếp.  - Những trường hợp không tuân thủ p/c hội thoạị | Dạy học trên lớp |
|  | 14,  15 | **Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh** | Kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của hs.  Tổ chức luyện tập lập dàn ý,tìm ý.  Hướng dẫn cho hs viết từng phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  Viết lại bài hoàn chỉnh vào vở. | | - Những yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh.  -Vai trò yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh | Dạy học trên lớp |
| 4 | 16,  17 | **Chuyện người con gái Nam Xương** | 1 Vẻ đẹp của Vũ Nương:  2. Hình ảnh Trương Sinh:  3. Nghệ thuật: | | - Bước đầu làm quen với thể loại truyền kì  - Cảm nhận được giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo và sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Dữ trong tác phẩm.  - Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyền kì.  - Hiện thực về số phận của người phụ nữ Việt nam dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ.  - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện.  - Mối quan hệ giữa tác phẩm và truyện Vợ chàng Trương. | Dạy học trên lớp |
|  | 18,  19 | **Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp** | - Cách dẫn trực tiếp:  - Cách dẫn gián tiếp:  - Luyện tập. | | - Phân biệt cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, đồng thời phân biệt lời dẫn khác ý dẫn,  - Rèn luyện kĩ năng sử dụng cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp thành thạo trong nói và viết. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Xưng hô trong hội thoại** |  | |  | Khuyến khích HS Tự học |
|  |  | **Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự** |  | |  | Khuyến khích HS tự làm |
| 4,5 | 20,  21 | **Hoàng Lê nhất thống chí ( hồi 14 )** | 1 -Hình ảnh người anh hùng N/Huệ:  2- Sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh và vua tôi nhà Lê: | | - Bước đầu làm quen với thể loại tiểu thuyết chương hồi.  - Hiểu được diễn biến truyện, giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.  - Những hiểu biết chung về nhóm tác giả Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ.  - Nhân vật , sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi.  - Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh duổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. | Dạy học trên lớp |
|  | 22 | **Ôn tập Tiếng Việt (SGK trang 190)** |  | |  |  |
|  | 23,  24 | **Sự phát triển của từ vựng** | -Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ vựng.  -Luyện tập. | | - Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.  - Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ. |  |
|  |  | **Chuyện cũ trong phủ Chúa Trịnh** |  | |  | Khuyến khích HS Tự đọc |
| 5,6 | 25,  26 | **Chủ đề 1 Truyện Kiều của Nguyễn Du:**  **(9 tiết, từ T25 đến T33)** | *Bài:1* Truyện Kiều của Nguyễn Du | I.Tác giả Nguyễn Du.  II.TruyệnKiều. | - Bước đầu làm quen với thể loại truyện thơ Nôm trong văn học Trung đại.  - Hiểu và lí giải được vị trí của tác phẩm Truyện Kiều và đống góp của Nguyễn Du cho kho tàng văn học dân tộc.  - Cuộc đời, sự nghiệp văn học của Nguyễn Du - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của Truyện Kiều.  - Thể thơ lục bát truyền thốngcủa dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại.  -Những giá trị nội dung và nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm Truyên Kiều. | Dạy học trên lớp |
|  | 27,  28 | *Bài:2.* Chị em Thúy Kiều | 1.Giới thiệu vẻ đẹp của hai chị em:  2. Vẻ đẹp Thuý Vân  3. Vẻ đẹp Thuý Kiều | - Bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du trong miêu tả ngân vật.  - Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du: Ca ngợi vẻ đẹp , tài năng của con người qua một đoạn trích cụ thể. | Dạy học trên lớp |
|  | 29,  30 | *Bài:3* Kiều ở lầu Ngưng Bích | 1. Khung cảnh của bi kịch nội tâm  2. Nỗi nhớ người yêu và cha mẹ  3. Tâm trạng của Kiều: | - Thấy được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật và tấm lòng thương cảm của Nguyễn Du đối với con người, của Nguyễn Du: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.  - Nỗi bẻ bàng, buồn tủi, cô đơn của Thuý Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng thuỷ chung, hiếu thảo của nàng.  - Ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du. | Dạy học trên lớp |
| Tuần 7 | 31,  32 | *Bài:4* Miêu tả trong văn bản tự sự | I. Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự.  II. Luyện tập | - Thấy được vai trò của yếu tố miêu tả hành động, sự việc, cảnh vật và con người trong văn bản tự sự.  -Vận dụng hiểu biết về miêu tả trong văn bản tự sự để đọc - hiểu văn bản.  - Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một văn bản.  - Vai trò , tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự. | Dạy học trên lớp |
|  | 32,  33 | *Bài:5* Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự,:Luyện tập | I. Tìm hiểu yếu tố nội tâm trong văn bản tự sự.  II: Luyện tập | - Hiểu được vai trò của miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.  - Vận dụng những hiểu biết về miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự để đọc - hiểu văn bản.  - Nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong văn bản tự sự.  **-** Tác dụng của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong khi kể chuyện | Dạy học trên lớp |
|  | 34,  35 | **Sự phát triển của từ vựng**  **(tt)** | - Tạo thêm từ ngữ mới.  - Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.  - Luyện tập | | . - Tạo thêm từ ngữ mới.  - Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài. | Dạy học trên lớp |
| 8 | 36,  37 | **Ôn tập : Sự phát triển của từ vựng** | A - Ôn kiến thức cơ bản  I - Các cách phát triển từ vựng  II- Chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ và phương thức hoán dụ  B- Luyện tập: | | Giúp học sinh ôn lai kiến thức về sự phát triển của từ vựng:  - Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.  - Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ.  - Tạo từ ngữ mới và mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài |  |
|  |  | **Cảnh ngày xuân, Mã Giám Sinh mua Kiều, Thúy Kiều báo ân báo oán** |  | |  | Khuyến khích HS Tự đọc |
|  |  | **Trau dồi vốn từ** |  | |  | Khuyến khích HS Tự học |
|  | 38,  39 | **Nghị luận trong văn bản tự sự** | - Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.  - Luyện tập | | - Mở rộng kiến thức về văn bản tự sự đã học.  - Thấy được vai trò của nghị luận trong văn bản tự sự.  - Biết cách sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.  - Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự  - Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự  - Tác dụng của các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự |  |
| 8,9 | 40,  41,  42 | **Tổng kết về từ vựng** | I. Từ đơn và từ phức:  II. Thành ngữ:  III. Nghĩa của từ:  IV. Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ:  V. Từ đồng âm:  VI. Từ đồng nghĩa:  VII. Từ trái nghĩa:  VIII. Cấp độ khái quát nghĩa của từ:  IX. Trường từ vựng | | - Hệ thống hóa kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9  - Biết vận dụng kiến thức đã học khi giao tiếp, đọc – hiểu văn bản và tạo lập văn bản.  - Một số khái niệm liên quan đến từ vựng. | Dạy học trên lớp |
| 9 | 43,  44 | **Tổng kết về từ vựng( tt)** | 1. Sự phát triển của từ vựng  2 . Từ mượn.  3. Từ Hán Việt  4.Thuật ngữ và Biệt ngữ xã hội.  5.Trau dồi vốn từ.  làm bài trong thời gian 45 p | | **-** Tiếp tục hệ thống hóa một số kiến thức đã học về từ vựng.  - Biết vận dụng những kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến 9 khi giao tiếp, đọc –hiểu và tạo lập văn bản.  - Các cách phát triển của từ vựng Tiếng Việt.  - Các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội. | Dạy học trên lớp |
| 9,  10 | 45,  46 | **Tổng kết về từ vựng (từ tượng hình, từ tượng thanh, phép tu từ )** | I. Từ tượng hình và từ tượng thanh  II. Một số phép tu từ từ vựng  III. Bài tập: | | - Tiếp tục hệ thống hóa kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9 về từ vựng và một số biên pháp tu từ từ vựng.  **-** Các khái niệm từ tượng thanh, tượng hình. Một số phép tu từ từ vựng: So sánh; Ẩn dụ; Nhân hoá; Hoán dụ; Nói quá; Nói giảm, nói tránh; Điệp ngữ; Chơi chữ.  - Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình , tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật | Dạy học trên lớp |
|  | 47,  48 | **Ôn tập kiểm tra giữa kỳ** | Kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn | | - Củng cố các nội dung kiến thức đã học | Dạy học trên lớp |
| 10 | 49,  50 | **Kiểm tra giữa kỳ** | Phát đề cho từng học sinh GV hướng dẫn HS làm bài | | - Kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn  - Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra  - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp hoá kiến thức khi làm bài.  - Có ý thức làm bài kiểm tra độc lập, trung thực. | Dạy học trên lớp |
| 11 | 51,  52 | **Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga** | 1/Tác giả:  2/Tác phẩm truyện LVT  3/Tóm tắt tác phẩm  4/ Tìm hiểu đoạn trích  a/ Hình ảnh Lục Vân Tiên  b/ Hình ảnh Kiều Nguyệt Nga  c /Nghệ thuật xây dựng nhân vật | | - Hiểu và lí giải được vị trí của tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên và đóng góp của Nguyễn Đình Chiểu cho kho tàng văn học dân tộc.  - Nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của một đoạn trích trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  - Những hiểu biết bước đầu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  - Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  - Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.  - Khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. |  |
|  | 53 | **Ct. đp: “ Trong rừng loòng boong ”** | 1- Vẻ đẹp của cảnh rừng loòng boong và tình cảm, thái độ của t ***2-*** Vẻ đẹp của nhân vật Thận :  ác giả | | Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, sản vật và con người đất Quảng : những cánh rừng loòng boong sai quả; những người chiến sĩ dũng cảm, nhân hậu.  - Bổ sung vào vốn hiểu biết về văn học địa phương bằng việc nắm được những tác giả và một số tác phẩm từ sau 1975 viết về địa phương mình |  |
|  | 54,  55 | **Luyện tập viết đoạn văn tự sự có yếu tố nghị luận** | I. Thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong đoạn văn tự sự.  II. Thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghi luận | | -Thấy rõ vai trò kết hợp của các yếu tố nghị luận trong đoạn văn tự sự và biết vận dụng viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.  - Đoạn văn tự sự  - Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự |  |
| 12 | 56,  57 | **Đồng Chí** | 1/Cơ sở của tình đồng chí  2/Tình đồng chí  3/Hình ảnh lãng mạn: “Đầu súng trăng treo” | | - Cảm nhận được vẻ đẹp chân thực, giản dị của tình đồng chí, đồng đội và h/ảnh người lính cách mạng được thể hiện trong bài thơ – những người đã viết nên những trang lịch sử Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Thấy được những đặc sắc nghệ thuật nổi bật thể hiện qua bài thơ này.  - Một số hiểu biết về hiện thực về những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.  - Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ trong bài thơ.  - Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ thơ bình dị, biểu cảm, hình ảnh thơ chân thực, tự nhiên. |  |
|  | 58 | **Thuật ngữ** | I. Thuật ngữ là gì?  II. Đặc điểm của thuật ngữ.  III. Luyện tập | | - Hiểu được khái niệm thuật ngữ và một số đặc điểm cơ bản của nó.  - Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ. |  |
| 12 | 59,  60 | **Bài thơ về tiểu đội xe không kính** | 1/ H/ảnh những chiếc xe không kính  2/Hình ảnh những người lính lái xe | | - Cảm nhận được nét độc đáo của hình tượng những chiếc xe không kính cùng h/ảnh những người lái xe Trường Sơn hiên ngang,d/cảm, sôi nổi trong bài thơ qua nét riêng của giọng điệu hóm hỉnh, trẻ trung trong bài thơ của tác giả.  - Những hiểu biết bước đầu về nhà thơ Pham Tiến Duật.  - Đặc điểm của thơ Pham Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiên thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn.  - Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm; vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng…của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc họa trong bài thơ. | Dạy học trên lớp |
| 13 | 61,  62 | **Chương trình địa phương: *“ Về thôi em ”*** | . 1. Nỗi nhớ quê của người con xứ Quảng  2. Những hồi tưởng và hình dung của một người con xứ Quảng  3. Niềm thôi thúc trong hiện tại | | **-**Tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của những người con Quảng Nam xa xứ.  **-** Sự tinh tế của tác giả trong việc đã chọn lọc để đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam.  - Bước đầu biết cách sưu tầm, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm văn học địa phương.  - Hình thành thói quen quan tâm và yêu mến đối với VH địa phương | Dạy học trên lớp |
|  | 63 | **Trả bài Kiểm tra giữa kỳ** | . -Nhận xét chung  GV nhận xét về bài làm của hs về mọi mặt  **-** Phát bài và sửa lỗi  - GV nhận xét và đưa ra đáp án chính xác.  - GV cho hs sửa lỗi, đặc biệt là lỗi dùng từ, đặt câu.  **-** Cho hs đọc một số đoạn văn hay để hs rút kinh nghiệm | | Kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn | Dạy học trên lớp |
|  | 64,  65 | **Đoàn thuyền đánh cá** | 1. Hoàng hôn trên biển và cảnh đoàn thuyền ra khơi  2. Cảnh đánh cá trên biển khơi vào đêm  3. Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về | | - Thấy được niềm cảm hứng dạt dào của tác giả trong bài thơ viết về cuộc sống của người lao động trên biển cả những năm đầu xây dựng CNXH.  - Thấy được những nét nghệ thuật nổi bật về hình ảnh, bút pháp nghệ thuật, ngôn ngữ trong một sáng tác của nhà thơ thuộc thế hệ trưởng thành trong phong trào Thơ mới.  **-** Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.  - Những cảm xúc của bài thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển.  - Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn | Dạy học trên lớp |
| 14 | 66,  67 | **Bếp lửa** | 1/ Những kỉ niệm về bà và tình bà cháu  2/ Những suy ngẫm về bà và h/ảnh BL | | -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.  -Những xúc cảm chân thành cưa tác giả và hình ảnh người bà giàu tình thương giàu đức hi sinh  -Việc sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận trong tác phẩm trữ tình | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ** |  | |  | Khuyến khích HS Tự đọc |
|  | 68 | **Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp )** | Hường dẫn học sinh làm bài tập 1 đến 6 | | - Vận dụng những kiến thức về từ vựng đã học để phân tích những hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp, nhất là trong văn chương.  - Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh , từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng.  - Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật. |  |
|  | 69,  70 | **Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm ...** | I. Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự  II. Luyện tập | | - Hiểu thế nào là đối thoại, thế nào là độc thoại và độc thoại nội tâm, đồng thời thấy được tác dụng  của chúng trong văn bản tự sự.  - Biết viết văn bản tự sự có đối thoại,độc thoại và độc thoại nội tâm  -Đối thoại,độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.  - Tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự. | Dạy học trên lớp |
| 15 | 71,  72 | **Ánh trăng** | 1. Vầng trăng tình nghĩa  2. Trăng hoá thành người dung  3. Trăng nhắc nhở tình nghĩa | | - Hiểu và cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy.  - Biết được đặc điểm và những đóng góp của thơ Việt Nam vào nền văn học dân tộc.  - Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính.  - Sự kết hợp các yếu tố tự sự, nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại**.**  **-** Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng. | Dạy học trên lớp |
|  | 73,  74 | **Làng** | 1/ Tình huống độc đáo  2/ Diễn biến tâm lí của ông Hai  a -Trước khi nghe tin xấu về làng  b -Khi nghe tin làng theo Tây  c -Khi nghe tin xấu được cải chính | | - Có hiểu biết bước đầuvề tác giả Kim Lân- một đại diện của thế hệ nhà văn đã có những thành công từ gian đoạn trước Cách Mạng tháng Tám.  - Hiểu , cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn Làng.**-** Nhân vật , sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm hiện đại.  - Đối thoại, độc thoại ,độc thoại nội tâm, sự kết hợp các yếu tố miêu tả , biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại.  - Tình yêu làng , yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp | Dạy học trên lớp |
| 15,  16 | 75,  76 | **Luyện nói : tự sự kết hợp nghị luận và miêu tả nội tâm** | - Phân chia nhóm và giao nội dung cho nhóm.+ Nhóm 1,2: Đề 1.+ Nhóm 3,4: Đề 2.  + Nhóm 5,6: Đề 3.  - Y/C hs:  - Cho hs thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Dưới lớp đánh giá, nhận xét.  - GV chốt ý, kết luận những nội dung cần nói về đề tài, ngôi kể.  - GV nhận xét chung để hs rút kinh nghiệm tiết học sau tốt hơn. | | . - Hiểu được vai trò của tự sự, nghị luận , miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.  - Biết kết hợp tự sự, nghị luận , miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.  -Tự sự, nghị luận,miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.  - Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận , miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Người kể chuyện trong văn bản tự sự** |  | |  | Khuyến khích HS tự đọc, tự làm |
|  | 77,  78 | **Lặng lẽ Sa Pa** | 1/ Tình huống truyện và nghệ thuật xây dựng truyện  2/ Nhân vật anh thanh niên  3/ Các nhân vật phụ khác | | - Cảm nhận được vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện, chủ yếu là n/v anh thanh niên trong công việc thầm lặng, trong cách sống và những suy nghĩ, t/cảm trong q/hệ với mọi người.  - Phát hiện đúng và hiểu được chủ đề của truyện, từ đó hiểu được niềm h/phúc của con người trong laođộng.  - Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm.  - Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện |  |
|  | 79,  80 | **Chiếc lược ngà** | 1. Nhân vật bé Thu  2. Nhân vật ông Sáu  . | | - Cảm nhận được tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của cha con ông Sáu trong truyện.  - Nắm được nghệ thuật m/tả t/lí nv, đặc biệt là nv bé Thu, NT xây dựng truyện bất ngờ mà tự nhiên của tác giả.  - Rèn luyện kĩ năng đọc d/cảm, biết phát hiện những chi tiết nghệ thuật đáng chú ý trong một truyện ngắn.  - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện Chiếc lược ngà.  - Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.  - Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. | Dạy học trên lớp |
| 17 | 81,  82,  83 | **Cố hương (không dạy phần viết chữ nhỏ)** | 1/ Cảnh vật và con người quê hương qua cái nhìn của n/vật “Tôi”:  2/ Nhân vật “Tôi”: | | - Thấy được tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin trong sáng vào sự xuất hiện tất yếu của c/s mới, xã hội mới.  - Thấy được màu sắc trữ tình đậm đà của tác phẩm, sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật so sánh và đối chiếu, việc kết hợp nhuần nhuyễn phương thức biểu đạt trong tác phẩm.  - Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại.  - Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Những đứa trẻ** |  | |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 84-85 | **Ôn tập kiểm tra cuối kỳ** | \* Theo ma trận SGD  \* 1.Củng cố kiến thức bộ môn trong HK I.  2.Hướng dẫn cách làm bài kiểm tra cuối HK I Ôn tập theo hệ thống : Văn bản, TV, TLV | | \*Nắm vững các đơn vị kiến thức về văn bản truyện, thơ \*Nắm vững các đơn vị kiến thức TV đã học  \*Nắm khái niệm văn bản thuyết minh và văn bản tự sự  - Sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh và tự sự  - Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và tự sự đã học | Dạy học trên lớp |
| 18 | 86-90 | **Kiểm tra cuối kỳ. Trả bài cuối kỳ** | \* Theo đề SGD  \*  1.Đề bài  2. Đáp án, phân tích đề  3. Phát bài  4.Sửa bài, rút kinh nghiệm  5.Thống kê điểm | | -Hệ thống hóa lại kiến thức đã học ở HKI.  -Biết vận dụng vào bài làm của mình  -Củng cố nhận thức và cách làm bài kiểm tra viết theo hướng tích hợp | Dạy học trên lớp |

***HỌC KỲ II***

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Điều chỉnh theo lớp** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(7)** | | |
|  |  |  | **Nội dung/Mạch kiến thức (4)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | **Hình thức tổ chức dạy học (6)** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 19,20 | 91  92 | **Chủ đề 2 VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**  **Tích hợp 5 bài, mỗi bài 2 tiết**  **(10 tiết, từ T91 đến T100)** | *Bài:1* **Bàn về đọc sách** | 1. Sự cần thiết của việc đọc sách  2. Phương pháp đọc sách | **1. Kiến thức**  - Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận ra bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng trong một văn bản nghị luận | Dạy học trên lớp |
|  | 93,94 | *Bài:2.* **-NL về svht đ.sống** | 1. Tìm hiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  **2. Kỹ năng:**  - Làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. | Dạy học trên lớp |
|  | 95,  96 | *Bài:3* **-Cách làm bài NLSVHTĐS** | 1. Đề bài nghị luận về một sự việc,hiện tượng đời sống.  2. Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  **2. Kỹ năng:**  - Làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống | Dạy học trên lớp |
|  | 97,  98 | *Bài:4* **-LN về TTĐL** | 1. Tìm hiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.  **2. Kỹ năng:**  - Làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. | Dạy học trên lớp |
|  | 99,100 | *Bài:5* **Cách làm bài NLTTĐL** | 1. Đề bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí  2. Cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí  3. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về tư tưởng, đạo lí  **2. Kỹ năng:**  - Làm bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | Dạy học trên lớp |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 21 | 101,  102 | **Tiếng nói của văn nghệ** | 1. Nội dung:  a. Nội dung phản ánh của tác phẩm văn nghệ:  b. Vai trò ý nghĩa của văn nghệ đối với đời sống con người:  c. Sức mạnh kì diệu của văn nghệ  2. Nghệ thuật  3. Ý nghĩa văn bản: | **1. Kiến thức**  - Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong cuộc sống của con người.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu văn bản nghị luận.  - Thể hiện những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm văn nghệ. | Dạy học trên lớp |
|  | 103 | **Khởi ngữ** | 1. Đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, công dụng của khởi ngữ.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận diện khởi ngữ ở trong câu.  - Đặt câu có khởi ngữ | Dạy học trên lớp |
|  | 104  105 | **Phép phân tích và tổng hợp (1,5T)** | 1. Tìm hiểu phép lập luận phân tích và tổng hợp  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, sự khác nhau và tác dụng của phép lập luận phân tích và tổng hợp.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận diện và vận dụng được phép lập luận phân tích và tổng hợp trong làm văn. | Dạy học trên lớp |
| 22 | 105  106 | **Luyện tập phân tích và tổng hợp (1,5T)** | Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận dạng được rõ hơn văn bản có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 107 | **Chương trình địa phương: *từ ngữ địa phương*** | Tìm hiểu một số từ ngữ địa phương Quảng Nam | **1.Kiến thức:**Nhận biết một số từ ngữ địa phương Quảng nam.  **2.Kỹ năng:**Biết vận dụng từ ngữ địa phương phù hợp với ngữ cảnh cụ thể. | Dạy học trên lớp |
|  | 108 109 | **Các thành phần biệt lập** | 1. Thành phần tình thái  2. Thành phần cảm thán  3. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm và công dụng của thành phần tình thái và cảm thán.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết thành phần tình thái và cảm thán trong câu và đặt câu có các thành phần trên. | Dạy học trên lớp |
| 23 | 110 111 | **Các thành phần biệt lập(tt)** | 1. Thành phần gọi – đáp  2. Thành phần phụ chú  3. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, công dụng của thành phần gọi – đáp và thành phần phụ chú.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết thành phần gọi – đáp và thành phần phụ chú trong câu; đặt câu có thành phần trên. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của…** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 112113 | **Liên kết câu và liên kết đoạn văn** | 1. Khái niệm liên kết  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn.  - Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết và sử dụng một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. | Dạy học trên lớp |
|  | 114115 | **Liên kết câu và liên kết đoạn văn( luyện tập )** | Luyện tập | **. Kiến thức**  - Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.  - Một số lỗi liên kết có thể gặp trong văn bản.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết được phép liên kết câu, liên kết đoạn trong văn bản. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Con cò** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
| 24 | 116117 | **Mùa xuân nho nhỏ** | 1. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân thiên thiên  2. Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân đất nước  3. Suy nghĩ và ước nguyện của tác giả | **1. Kiến thức:**  - Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước  - Lẽ sống cao đẹp muốn dâng hiến cho đời của nhà thơ  **2. Kĩ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản thơ trữ tình.  - Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. | Dạy học trên lớp |
|  | 118119 | **Viếng lăng Bác** | 1. Cảm xúc trước lăng Bác  2. Cảm xúc khi vào trong lăng Bác  3. Cảm xúc khi rời lăng Bác và ước nguyện của nhà thơ | **1. Kiến thức**  - Những tình cảm thiêng liên của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản thơ trữ tình.  - Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. | Dạy học trên lớp |
| 25 | 120121 | **Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích )** | 1. Tìm hiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Những yêu cầu và cách làm đối với bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  **2. Kỹ năng:**  - Nhận diện và đưa ra được những nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) đã học trong chương trình. | Dạy học trên lớp |
|  | 122 | **Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện( hoặc đoạn trích )** | 1. Đề bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đề bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  **2. Kỹ năng:**  - Xác định yêu cầu nội dung và hình thức của một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) | Dạy học trên lớp |
|  | 123 | **Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện( hoặc đoạn trích )** | 1. Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  **2. Kỹ năng:**  - Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn bài, viết bài, đọc lại bài viết và sửa chữa cho bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). | Dạy học trên lớp |
|  | 124125 | **Luyện tập cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện ( hoặc đoạn trích )** | Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu và cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)  **2. Kỹ năng:**  - Xác định các bước làm bài, viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) | Dạy học trên lớp |
| 26 | 126127 | **Sang thu** | 1. Những tín hiệu giao mùa từ hạ sang thu  2. Quang cảnh trời đất ngả dần sang thu  3. Những biến chuyển trong lòng cảnh vật | **1. Kiến thức**  - Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại.  - Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. | Dạy học trên lớp |
|  | 128 | **Nghĩa tường minh và hàm ý** | 1. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Khái niệm, tác dụng của nghĩa tường minh và hàm ý.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu.  - Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp. | Dạy học trên lớp |
|  | 129 | **Nghị luận về một đoạn thơ bài thơ** | 1.Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  - Tạo lập văn bản nghị luạn về một đoạn thơ, bài thơ. | Dạy học trên lớp |
| 27 | 130 131 | **Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ bài thơ** | 1. Đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  2. Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  3. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  - Các bước khi làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. | Dạy học trên lớp |
|  | 132133 | **Ôn tập kiểm tra giữa kì 1** | Ôn tập Kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, | - Củng cố các nội dung kiến thức đã học | Dạy học trên lớp |
|  | 134135 | **Kiểm tra giữa kì 1** | Phát đề cho từng học sinh GV hướng dẫn HS làm bài | - Kiến thức 3 phân môn: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn  - Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra  - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp hoá kiến thức khi làm bài.  - Có ý thức làm bài kiểm tra độc lập, trung thực. | KT trên lớp |
| 28 | 136137 | **Nói với con** | 1. Tình yêu thương của cha mẹ, sự đùm bọc của quê hương đối với con  2. Đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và mong ước của người cha qua lời tâm tình với con | **1. Kiến thức**  - Tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái; tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản thơ trữ tình. | Dạy học trên lớp |
|  | 138 | **Nghĩa tường minh và hàm ý (tt)** | 1. Điểu kiện sử dụng hàm ý  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe.  **2. Kỹ năng:**  - Giải đoán và sử dụng hàm ý. | Dạy học trên lớp |
|  | 139 | **Mây và sóng** | 1. Lời mời gọi của những người sống trên mây, trên sóng  2. Lời chối từ của em bé  3. Trò chơi của em bé | **1. Kiến thức**  - Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi. | Dạy học trên lớp |
|  | 140 | **Ôn tập về thơ** |  |  |  |
| 29 | 141 | **Trả bài kiểm tra giữa kì** |  |  | Dạy học trên lớp |
|  | 142143 | **Tổng kết phần văn bản nhật dụng** | 1. Khái niệm văn bản nhật dụng  2. Nội dung các văn bản nhật dụng đã học  3. Hình thức văn bản nhật dụng  4.Phương pháp học văn bản nhật dụng | **1. Kiến thức**  - Đặc trưng, những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học.  **2. Kỹ năng:**  - Tiếp cận một văn bản nhật dụng.  - Tổng hợp và hệ thống hoá kiến thức. | Dạy học trên lớp |
|  | 144 | **Chương trình địa phương: *Trình bày bài văn ngắn nêu lên cảm nhận về một vấn đề ở địa phương:***  ***Tình người đẹp đẽ ở quê em trong mùa mưa bão.*** |  |  | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Bến quê** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 145 | **Luyện nói : Nghị luận về đoạn thơ …** | Luyện nói | **1. Kiến thức**  - Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về một đoạn thơ, bài thơ trước tập thể.  **2. Kỹ năng:**  - Trình bày miệng một cách mạch lạc những cảm nhận, đánh giá của mình về một đoạn thơ, bài thơ. | Dạy học trên lớp |
| 30 | 146147 | **Ôn tập Tiếng Việt lớp 9** | 1. Khởi ngữ và các thành phần biệt lập  2.Liên kết câu và liên kết đoạn văn  3. Nghĩa tường minh và hàm ý | **1. Kiến thức**  - Hệ thống kiến thức tiếng Việt 9 (học kì II)  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng tổng hơp và hệ thống hoá và vận dụng được một số kiến thức về phần Tiếng Việt. | Dạy học trên lớp |
|  | 148149 | **Những ngôi sao xa xôi** | 1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu của các cô gái thanh niên xung phong  2. Hình ảnh ba cô gái thanh niên xung phong:  a) Nét chung của ba cô thanh niên xung phong  b) Những nét cá tính riêng của mỗi người | **1. Kiến thức**  - Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm, hồn nhiên, trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh nhưng vẫn lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trong truyện.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản tự sự sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. | Dạy học trên lớp |
|  | 150 | **Chương trình địa phương: *Đóng góp của phương ngữ Quảng Nam*** |  |  | Dạy học trên lớp |
| 31 | 151 | **Biên bản**  **(Tích hợp hai bài: Biên bản, Luyện tập viết biên bản)** | 1. Cách viết biên bản  2. Luyện tập | **. Kiến thức**  - Biết được cách thức viết một biên bản  **2. Kỹ năng:**  - Viết được một biên bản sự vụ hoặc hội nghị. | **Dạy mục II, III bài BB và mục II bài LTVBB** |
|  |  | **Robinson ngoài hoang đảo** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 152 | **Hợp đồng**  **(Tích hợp: Hợp đồng + LT viết hợp đồng)** | 1. Cách làm hợp đồng  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  -Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng.  **2. Kỹ năng:**  - Viết một hợp đồng đơn giản. | **Dạy mục II, III bài HĐ và mục II bài LTVHĐ** |
|  | 153 | **Tổng kết về ngữ pháp** | 1. Từ loại | **1. Kiến thức**  - Hệ thống hoá kiến thức về các từ loại  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp kiến thức về từ loại  - Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học. | Dạy học trên lớp |
|  | 154 | **Tổng kết về ngữ pháp** | 2. Cụm từ | **. Kiến thức**  Hệ thống hoá kiến thức về cụm từ  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp kiến thức về cụm từ. | Dạy học trên lớp |
| 32 | 155156 | **Bố của Simon** | 1. Nhân vật Si-mon  2. Các nhân vật khác | **1. Kiến thức**  - Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em.  **2. Kỹ năng:**  - Đọc – hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự. | Dạy học trên lớp |
|  | 157158 | **Ôn tập về truyện** | 1. Thống kê tác phẩm truyện hiện đại NV 9  2. Đặc sắc nội dung, nghệ thuật | **1. Kiến thức**  - Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện và nội dung cơ bản.  **2. Kỹ năng:**  - Kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam. | Dạy học trên lớp |
|  | 159 | **Tổng kết về ngữ pháp ( tt )** | 1. Thành phần câu  2. Các kiểu câu | **. Kiến thức**  - Hệ thống kiến thức về câu  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp kiến thức về câu. | Dạy học trên lớp |
|  | 160 | **Tổng kết về ngữ pháp ( tt )** | 1. Biến đổi câu  2. Các kiểu câu ứng với những mục đích giao tiếp khác nhau | **1. Kiến thức**  - Hệ thống kiến thức về câu  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp kiến thức về câu. | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Con chó Bấc** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
| 33 | 161 | **Tổng kết Văn Học nước ngoài** | 1. Thống kê tác phẩm văn học nước ngoài từ lớp 6-9 | **1. Kiến thức**  - Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học.  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài. | Dạy học trên lớp |
|  | 162 | **Tổng kết Văn Học nước ngoài** | 2. Đặc sắc nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm | **1. Kiến thức**  - Thấy được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật  **2. Kỹ năng:**  .- Hệ thống hóa kiến thức | Dạy học trên lớp |
|  |  | **Bắc Sơn** |  |  | Khuyến khích HS tự đọc |
|  | 163 | **Tổng kết phần Tập Làm Văn** | 1. Các kiểu văn bản đã học trong chương trình NV THCS  2. Phần tập làm văn trong chương trình NV THCS  3. Các kiểu văn bản trọng tâm | **1. Kiến thức**  - Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học.  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các kiểu văn bản đã học. | Dạy học trên lớp |
|  | 164165 | **Tổng kết văn học** | 1. Nhìn chung về nền văn học Việt Nam  2. Tiến trình lịch sử văn học Việt Nam  3. Mấy nét đặc sắc nổi bật của văn học Việt Nam | **1. Kiến thức**  - Những hiểu biết ban đầu về lịch sử văn học Việt Nam.  **2. Kỹ năng:**  - Hệ thống hoá những tri thức đã học về các thể loại văn học gắn với từng thời kì. | Dạy học trên lớp |
| 34 | 166 | **Thư, Điện** | 1. Cách viết thư, điện  2. Luyện tập | **1. Kiến thức**  - Cách viết thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi.  **2. Kỹ năng:**  - Viết thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi. | Dạy học trên lớp |
|  | 167168169170 | **Ôn tập tổng hợp HK II** | 1. Những nội dung cơ bản cần chú ý  2. Cách ôn tập và hướng kiểm tra, đánh giá | **1. Kiến thức:**  - Hệ thống hóa kiến thức NV 9 học kì 2  **2. Kỹ năng:**  - Tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các kiểu văn bản đã học. | Dạy học trên lớp |
| 35 | 171172 | **Kiểm tra cuối HK2** | \* Theo ma trận SGD  \* 1.Củng cố kiến thức bộ môn trong HK I.  2.Hướng dẫn cách làm bài kiểm tra cuối HK I Ôn tập theo hệ thống : Văn bản, TV, TLV | - | Dạy học trên lớp |
|  | 173 | **Trả bài thi HK2** | \* Theo đề SGD  \*  1.Đề bài  2. Đáp án, phân tích đề  3. Phát bài  4.Sửa bài, rút kinh nghiệm  5.Thống kê điểm | Hệ thống hóa lại kiến thức đã học ở HKII.  -Biết vận dụng vào bài làm của mình  -Củng cố nhận thức và cách làm bài kiểm tra viết theo hướng tích hợp | Dạy học trên lớp |
|  | 174175 | **Hoạt động Ngữ văn** |  |  |  |

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Văn Hiền Nguyễn Thị Bích Liên**

***HỌC KỲ II***

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

*(Thực hiện mẫu tương tự HKI)*

1. Ghi theo tuần học: Từ tuần 1 đến tuần 18 (Học kì I), từ tuần 19 đến tuần 35 (Học kì II);
2. Ghi số tiết theo thứ tự của kế hoạch giáo dục môn học. Nếu bài học gồm 2 tiết trở lên, có thể ghi vào một cột. Ví dụ: tiết 3,4
3. Tên chủ đề/bài học: do tổ chuyên môn xây dựng dựa theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020. Ngoài ra, giáo viên có thể điều chỉnh thêm các nội dung khác phù hợp với điều kiện từng trường, từng lớp học.
4. Mạch kiến thức: Sắp xếp các nội dung kiến thức chính của bài học theo trình tự giảng dạy.
5. Ghi yêu cầu cần đạt: Tham khảo chương trình bộ môn của chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.
6. Ghi các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm bài dạy, đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường như dạy học trên lớp, dạy học ngoài lớp, dạy học theo hình thức trải nghiệm, dạy học theo dự án, hướng dẫn học sinh tự học, …
7. Ghi một số điều chỉnh cần thiết khi tổ chức thực hiện cho phù hợp.

**\*Lưu ý:** Đi kèm kế hoạch giáo dục môn học của Tổ, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cá nhân, kế hoạch bài học (*giáo án* ) theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Trong đó phải thể hiện rõ: Những kiến thức trọng tâm của bài học, những kĩ năng được hình thành qua hoạt động dạy học, những kĩ năng chính cần vận dụng để giải quyết một số vấn đề trong bài học, các phẩm chất và năng lực đạt được của học sinh.

-------------------------